TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 18** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 205/2026/HS-ST
Ngày: 27-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Minh Tùng;

Ông Lê Thành Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thiện Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 284/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Võ Minh H, sinh năm: 1996 tại tỉnh Lâm Đồng; đăng ký thường trú: Khu phố I, phường P, tỉnh Lâm Đồng; đăng ký tạm trú: Số B, đường C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Minh D (đã chết) và bà Lê Thị H1, sinh năm: 1954; bị cáo có vợ tên Lưu Thị Trâm A, sinh năm: 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam tại P trại tạm giam Khu vực Dầu Tiếng (cơ sở giam giữ B), Trại tạm giam số 2 – Công an Thành phố H từ ngày 23/7/2025 cho đến nay - có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm: 1975; đăng ký thường trú: Ấp T, xã L, tỉnh Đồng Tháp – vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Minh H làm nhân viên kinh doanh cho Công ty T2 (L) ở Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình làm việc, H làm cộng tác viên cho Ngân hàng S (V) với

hình thức trả lương theo phần trăm tính trên doanh số của hợp đồng vay của khách hàng.

Ngày 12/7/2025, bà Nguyễn Thị H2 có nhu cầu vay vốn nên lên mạng internet đăng ký vay số tiền 35.000.000 đồng từ V. Sau đó, Võ Minh H được hệ thống ngân hàng chuyển thông tin vay vốn của Nguyễn Thị H2. Sau khi nhận được thông tin, H liên hệ với bà H2 rồi hẹn bà H2 gặp mặt để hướng dẫn làm thủ tục vay vốn. Đến ngày 14/7/2025, H điều khiển xe mô tô chạy đến nhà trọ của bà H2 tại khu phố M, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, H dùng điện thoại của bà H2 để thao tác đăng ký khoản vay 35.000.000 đồng cho bà H2 từ V. Do bà H2 chưa có tài khoản ngân hàng nên H đã dùng thông tin và điện thoại của bà H2 để đăng ký tài khoản V để ngân hàng giải ngân, chuyển khoản tiền vay về tài khoản. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, ngân hàng đã giải ngân cho bà H2 35.000.000 đồng về số tài khoản 396266428 mở tại V mà H đã đăng ký. Sau khi nhận được tiền về tài khoản, H không thông báo cho bà H2 biết, mà tự ý chuyển tiền cho 03 người khác. Cụ thể:

+ Chuyển trả nợ 15.000.000 đồng cho ông Đỗ Nguyễn Hoàng Minh N tại tài khoản tên "Do Nguyen Hoang Minh N1" mở tại Ngân hàng TMCP T3 (T4);

+ Chuyển trả nợ 6.300.000 đồng cho ông Nguyễn Công T tại tài khoản tên "Nguyen Cong T1" mở tại Ngân hàng TMCP K (T5).

+ Chuyển qua tài khoản của H 13.700.000 đồng tại tài khoản "Vo Minh H3" mở tại Ngân hàng TMCP N2 (V1).

Khi chuyển số tiền 35.000.000 đồng qua 03 tài khoản, H nói với bà H2 đưa gương mặt vào để nhận diện gương mặt đăng ký hồ sơ vay thì bà H2 làm theo. Khi chuyển hết số tiền 35.000.000 đồng từ tài khoản của bà H2, H xóa ứng dụng (app) V trên điện thoại của bà H2 và nói với bà H2 khoảng 02 ngày nữa ngân hàng giải ngân thì H sẽ lên chở bà H2 ra ngân hàng để rút tiền mặt, sau đó H đi về.

Đến khoảng 18 giờ ngày 14/7/2025, bà H2 tiếp tục đến văn phòng của H4 tại đường N, khu phố F, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh để làm thủ tục vay tiền thì nhân viên kiểm tra và cho bà H2 biết là bà đã vay được 35.000.000 đồng từ ngân hàng khác rồi, không thể tiếp tục vay. Lúc này, bà H2 biết bị lừa nên đến Công an phường B để trình báo sự việc.

Tại Cơ quan điều tra, Võ Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự: Võ Minh H đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị H2 số tiền 35.000.000 đồng. Bà H2 không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo.

Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 11/5/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Võ Minh H về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh trình bày luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh tại Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 11/5/2026;

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025): Xử phạt bị cáo Võ Minh H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

- Bị cáo không tự bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Võ Minh H: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Võ Minh H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 14/7/2025, tại khu phố M, phường B, thành phố Hồ Chí Minh, Võ Minh H có hành vi dùng thủ đoạn gian dối, đăng ký vay số tiền 35.000.000 đồng trên ứng dụng (app) của Ngân hàng S (V) cho bà H2 rồi chiếm đoạt số tiền này bằng cách dùng nhận diện gương mặt của bà H2 để chuyển khoản tiền qua tài khoản khác của H và của người quen của H.

Hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt số tiền vay 35.000.000 đồng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 11/5/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương.

Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân từ nguồn thu nhập hợp pháp nhưng vì tham lam, lười lao động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền sử dụng cho mục đích cá nhân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục.

[3.2] Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo luật định là: Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh về tội danh, điều luật, tình tiết giảm nhẹ, đề nghị mức hình phạt là phù hợp, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Võ Minh H đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị H2 số tiền 35.000.000 đồng, bà H2 không có yêu cầu gì thêm nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, Điều 299, Điều 326, Điều 327, Điều 329, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2021, năm 2025);

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025), xử phạt bị cáo Võ Minh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 23/7/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2021, năm 2025); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Võ Minh H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND Tp Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 18, Tp Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Tp Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Xuân